



BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG THÉP

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường thép trong nước và thế giới.



QUÝ II 2022

Nội dung:

Minh Anh
Lan Hương
Phùng Đức Quyền

Thiết kế:

Justin Bui

MỤC LỤC

TÓM TẮT	03
PHẦN 1:	
THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI	04
1. Sản lượng thép thế giới	05
2. Diễn biến xuất nhập khẩu	06
3. Diễn biến giá	08
4. Dự báo	09
PHẦN 2:	
THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC	11
1. Sản lượng	12
2. Xuất nhập khẩu, tồn kho	12
3. Diễn biến giá	15
PHẦN 3:	
THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM	17
1. Sản lượng và tiêu thụ thép Việt Nam	18
2. Giá thép trong nước	19
3. Dự báo	22
PHẦN 4:	
CHÍNH SÁCH	23
1. Chính sách của Việt Nam	24
2. Chính sách của các nước trên thế giới	26
PHẦN 5:	
HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	29
PHỤ LỤC	37

- ▶ Trong quý II, sản lượng thép thô thế giới tiếp tục giảm do giá nguyên liệu giảm mạnh. Theo số liệu của Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel), sản lượng thép thô thế giới của 64 quốc gia đạt 169,5 triệu tấn trong tháng 5, giảm 3,5%% so với cùng kỳ năm trước.
- ▶ Trung Quốc, nước sản xuất thép lớn nhất thế giới, tiếp tục giảm sản lượng trong tháng 5 khi đạt 96,6 triệu tấn, giảm 3,5% so với tháng cùng kỳ năm trước
- ▶ Giá thép Trung Quốc đã liên tục sụt giảm kể từ đầu quý II tới nay. Những nỗ lực của quốc gia này trong chính sách Zero-Covid và tăng trưởng kinh tế đang đè nặng lên giá nguyên liệu thô đầu vào gồm than, quặng sắt cũng như nhu cầu tiêu thụ kim loại.
- ▶ 6 tháng đầu năm giá nguyên vật liệu sản xuất thép biến động lớn, giá các loại quặng sắt, thép phế, than cốc hồi cuối quý II đã giảm 40-50% so với hồi cuối quý I.
- ▶ Tại Việt Nam, tình hình sản xuất thép xây dựng có sự phục hồi so với tháng trước và cùng kỳ 2021. Sản lượng 6 tháng đầu năm 2022 đạt 6,71 triệu tấn, tăng 1,5% so với cùng kỳ 2021.
- ▶ Tuy nhiên, kênh xuất khẩu thép tiếp tục xu hướng chững lại trong những tháng gần đây, đặc biệt trong mảng tôn mạ, với sản lượng hàng tháng thấp hơn khoảng 30% so với mức đỉnh trong quý IV/2021.
- ▶ VSA dự báo các doanh nghiệp thép trong nước sẽ tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức và những yếu tố bất ổn trong 6 tháng cuối năm 2022. Hoà Phát dự báo lợi nhuận quý II giảm mạnh, Sản lượng tiêu thụ của Hoa Sen được dự báo sẽ giảm 12,7%...

PHẦN 1

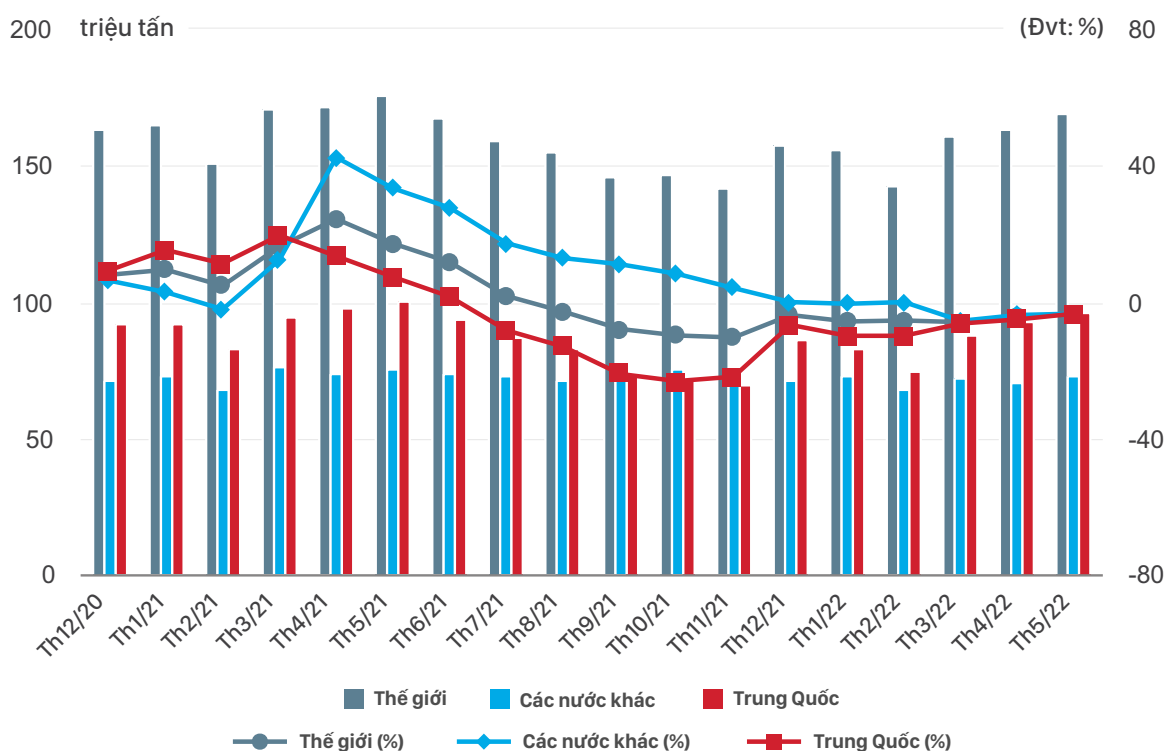
THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI



Ngành thép đang ở tâm điểm của nền kinh tế toàn cầu. Thông thường, xu hướng giảm giá thép và nguyên liệu sẽ được người tiêu dùng hoan nghênh tuy nhiên thực tế sự sụt giảm nhu cầu thép lại cho thấy sự lo ngại về một cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu. Nhu cầu thép giảm đã tác động trực tiếp đến giá nguyên liệu đầu vào.

1. Sản lượng thép thế giới

Sản lượng thép thô thế giới tháng 5 tiếp tục giảm do giá nguyên liệu giảm mạnh. Theo số liệu của Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel), sản lượng thép thô thế giới của 64 quốc gia đạt 169,5 triệu tấn trong tháng 5, giảm 3,5% so với cùng kỳ năm trước.



Biểu đồ 1: Sản lượng thép thô thế giới đến tháng 5/2022 (Đơn vị: Nguồn: World Steel).

Trung Quốc, nước sản xuất thép lớn nhất thế giới, tiếp tục ghi nhận giảm về sản lượng trong tháng 5 khi đạt 96,6 triệu tấn, giảm 3,5% so với tháng 5/2021. Trừ Ấn độ, thì các nước có sản lượng thép thô lớn khác như Mỹ, Nga, Iran cũng giảm từ 1,6% đến 10,8%.

SST	QUỐC GIA	SẢN LƯỢNG T5/2022	THAY ĐỔI SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC	SẢN LƯỢNG 5 THÁNG ĐẦU NĂM	THAY ĐỔI SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
1	Trung Quốc	96,6	▼ 3,5%	435	▼ 8,7%
2	Ấn Độ	10,6	▲ 17,3%	53,2	▲ 6,5%
3	Nhật Bản	8,1	▼ 4,2%	38,5	▼ 3,5%
4	Mỹ	7,2	▼ 2,6%	34,3	▼ 1,6%
5	Nga	6,4	▼ 1,4%	31	▼ 2,3%
6	Hàn Quốc	5,8	▼ 1,4%	28,2	▼ 4,0%
7	Đức	3,2	▼ 11,5%	16,4	▼ 4,8%
8	Thổ Nhĩ Kỳ	3,2	▼ 1,4%	16	▼ 2,8%
9	Brazil	3,0	▼ 4,9%	14,5	▼ 2,2%
10	Iran	2,3	▼ 17,6%	11,4	▼ 10,8%

Bảng 1: 10 quốc gia có sản lượng thép thô lớn nhất thế giới (Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: Worldsteel).

2. Diễn biến xuất nhập khẩu

a. Tình hình xuất khẩu

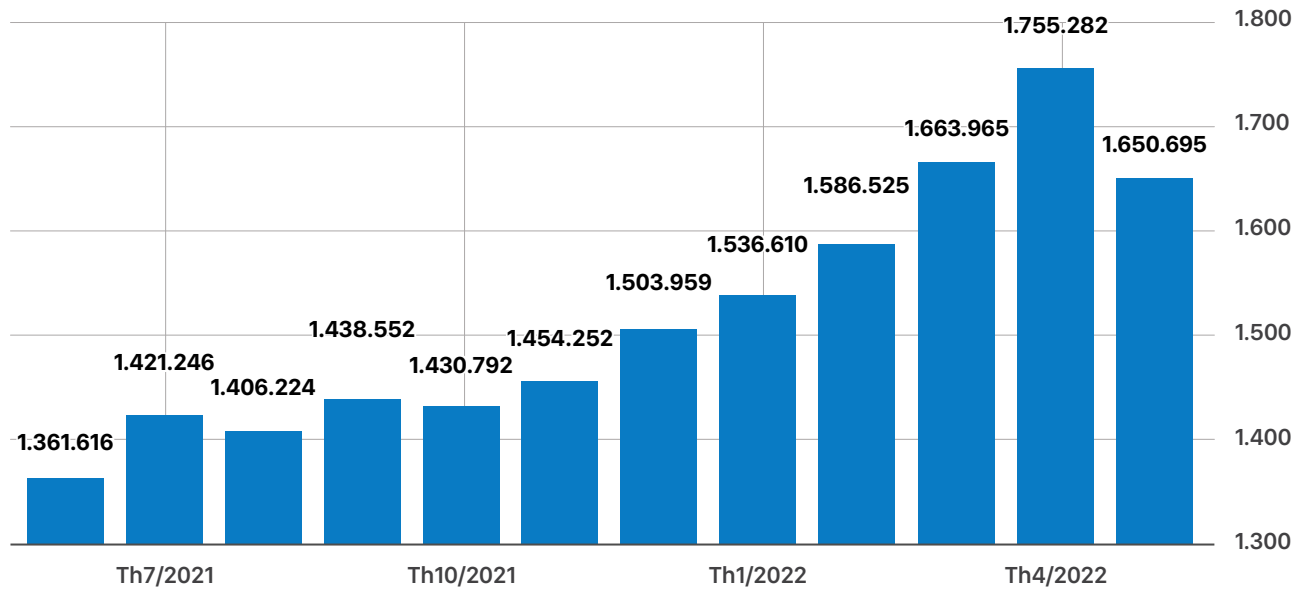


Nhật Bản: Theo số liệu từ Liên đoàn Sắt thép Nhật Bản (JISF), xuất khẩu thép nước này đạt gần 3.021 tấn trong tháng 5, bất ngờ tăng 10,6% với tháng liền trước và tăng 8,6% so với cùng kỳ năm trước.

Thái Lan bất ngờ vươn lên thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Nhật trong tháng 5 với lượng xuất khẩu đạt 502.769 tấn, tăng 27,3% so với tháng trước và tăng 3,7% so với cùng kỳ. Tiếp đó là Hàn Quốc với 462.029 tấn; Trung Quốc với 344.843 tấn...



Mỹ: Theo số liệu từ US International trade commission, giá trị xuất khẩu sắt thép và các sản phẩm sắt thép của Mỹ trong tháng 5 đạt 1.650,70 triệu USD, bất ngờ giảm gần 6% so với tháng trước.



Biểu đồ 2: Giá trị xuất khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ
(Đơn vị: triệu USD. Nguồn: Trading Economics).

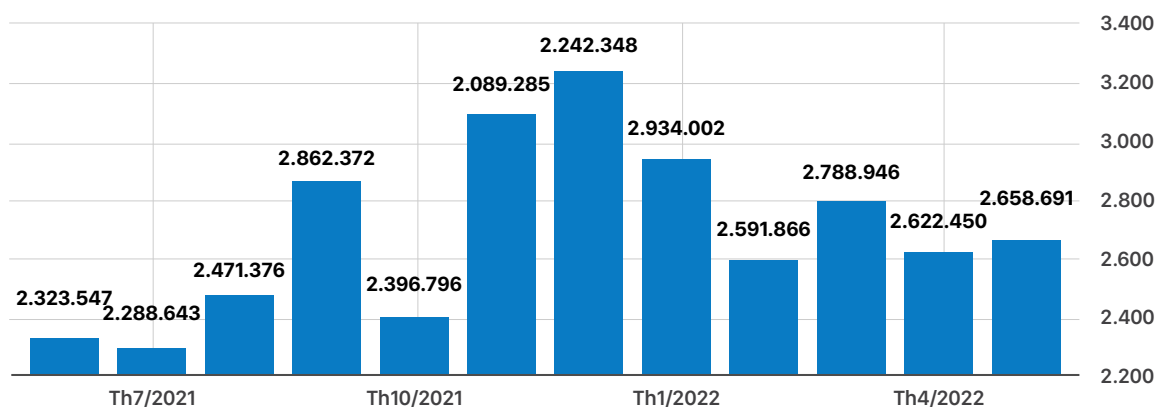
b. Tình hình nhập khẩu



Nhật Bản: Theo JIFS, Nhật Bản đã nhập khẩu 603.258 tấn thép trong tháng 5, tăng 10,1% so với tháng trước và tăng 7,7% so với cùng kỳ năm trước. Hàn Quốc tiếp tục là nước xuất khẩu nhiều sắt thép nhất sang Nhật với 254.703 tấn trong tháng 5.



Mỹ: Giá trị nhập khẩu sắt thép của Mỹ trong tháng 5 đạt gần 2.658,69 triệu USD, tăng 1,4% so tháng trước, theo Trading Economic.



Biểu đồ 3: Giá trị nhập khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ
(Đơn vị: triệu USD. Nguồn: Trading Economics).

3. Diễn biến giá

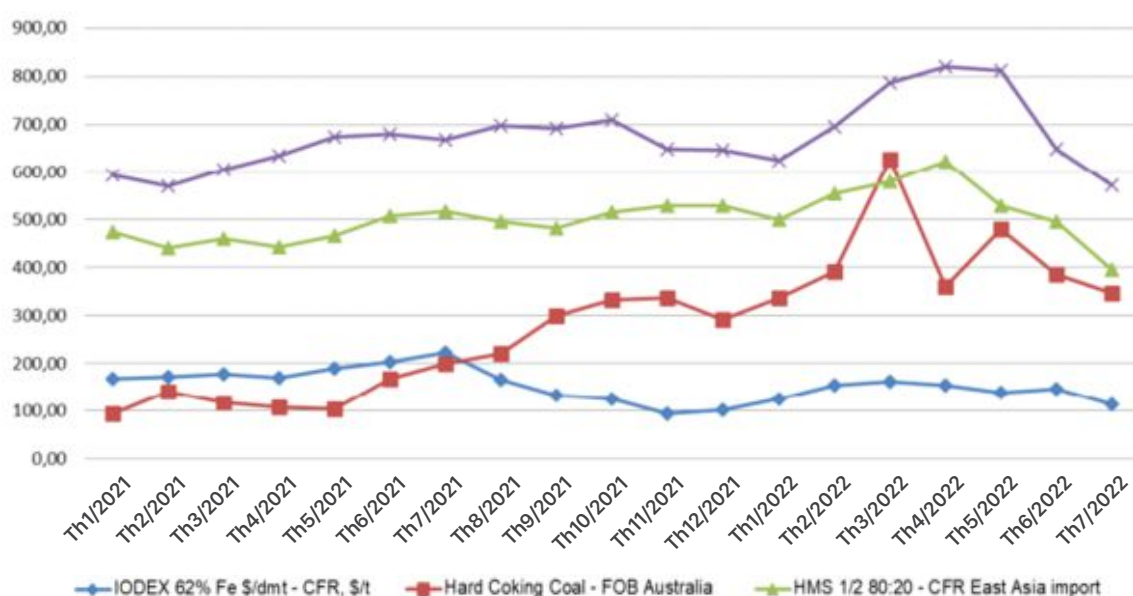
Theo Hiệp hội thép Việt Nam (VSA), nhìn chung trong 6 tháng đầu năm giá nguyên vật liệu sản xuất thép biến động lớn, giá các loại quặng sắt, thép phế, than cốc hồi cuối quý II đã giảm 40-50% so với hồi cuối quý I, các doanh nghiệp sản xuất thép bị ảnh hưởng rất lớn, hoạt động sản xuất kinh doanh khó khăn, hiệu quả thấp.

Cụ thể, giá than mỡ luyện cốc (Hard coking coal) xuất khẩu tại cảng Úc ngày 7/6 giao dịch ở mức khoảng 320 USD/tấn FOB, giảm mạnh so với mức gần 520 hồi tháng 4 trước đó.

Giá quặng sắt loại (62% Fe) ngày 11/7 giao dịch ở mức 113 USD/Tấn CFR cảng Thiên Tân, Trung Quốc, giảm khoảng 33,75 USD/tấn so với thời điểm đầu tháng 6/2022. Mức giá này giảm khoảng 100 USD/tấn so với mức giá cao nhất được ghi nhận hồi đầu tháng 5/2021 (gần 210 – 212 USD/tấn).

Trong khi đó, giá thép phế nội địa giảm mạnh từ 1.000 đồng/kg đến 1.400 đồng/kg giữ mức 8.500 đến 9.400 đồng/kg. Giá phế nhập khẩu giảm 130 USD/tấn giữ mức 370 USD/tấn CFR vào cuối tháng 6.

Giá thép phế liệu loại HMS ½80:20 nhập khẩu cảng Đông Á ở mức 395 USD/tấn CFR Đông Á ngày 11/7 giảm 100 USD/tấn so với hồi đầu tháng 6.



Biểu đồ 4: Biểu đồ giá nguyên liệu sản xuất thép năm 2022 (Đơn vị: USD/tấn.
Nguồn VSA tổng hợp tháng 6/2022)

4. Dự báo

Theo báo cáo Triển vọng ngắn hạn (SRO) cho năm 2022 và 2023 của Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel) mới đây, tổ chức này dự báo nhu cầu thép thế giới sẽ tăng 0,4% vào năm 2022 đạt 1.840,2 triệu tấn sau khi tăng 2,7% vào năm 2021.

Trong năm 2021, sự phục hồi sau cú sốc đại dịch trở nên mạnh mẽ hơn dự kiến ở nhiều khu vực, bất chấp các vấn đề về chuỗi cung ứng và làn sóng COVID-19 vẫn tiếp diễn. Tuy nhiên, sự giảm tốc mạnh hơn dự đoán ở Trung Quốc đã dẫn đến tăng trưởng nhu cầu thép toàn cầu thấp hơn trong năm 2021.

Sang năm 2022 – 2023, các chuyên gia cho rằng triển vọng và dự báo đưa ra trong bối cảnh xung đột Nga - Ukraine là không chắc chắn.

Kỳ vọng về sự phục hồi tiếp tục và ổn định sau đại dịch đã bị lung lay bởi cuộc chiến ở Ukraine và lạm phát gia tăng. Dự báo của Worldsteel giả định rằng cuộc đối đầu ở Ukraine sẽ kết thúc vào năm 2022 nhưng các lệnh trừng phạt đối với Nga phần lớn sẽ vẫn còn.

Ngoài ra, tình hình địa chính trị xung quanh Ukraine đặt ra những tác động lâu dài đáng kể đối với ngành thép toàn cầu. Trong số đó có khả năng điều chỉnh lại các dòng chảy thương mại toàn cầu, sự thay đổi trong thương mại năng lượng và tác động của nó đối với quá trình chuyển đổi năng lượng và tiếp tục cấu hình lại chuỗi cung ứng toàn cầu.

Những sóng gió đe dọa đà phục hồi của ngành thép ASEAN

Trong bối cảnh xung đột Nga - Ukraine và lạm phát leo thang, triển vọng thị trường thép càng thêm bất định khi hoạt động xây dựng tiếp tục đình trệ vì COVID-19, cũng như khi tăng trưởng ngành ô tô chững lại, theo S&P Global Commodity Insights.

Lạm phát nổi lên như một hòn đá ngáng đường đà phục hồi kinh tế của khu vực ASEAN trong năm 2022 và dự kiến là trong vài năm tới.

Trong báo cáo tháng 6 về triển vọng kinh tế toàn cầu, Ngân hàng Thế giới (WB) cho biết trong 4 tháng đầu năm, tỷ lệ lạm phát ở các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển đã tăng lên 9,37% so với mức 4,23% của cùng kỳ năm trước.

"Tỷ lệ lạm phát trung bình ở các nước ASEAN tăng từ 0,9% vào tháng 1/2021 lên 3,1% vào tháng 12/2021 và sau đó lên 4,7% vào tháng 4/2022", ông Sithanontay Suvannaphakdy, nhà nghiên cứu tại Viện ISEAS – Yusof Ishak, cho biết.

Do các cú sốc lớn trong năm 2022, hoạt động kinh tế toàn cầu năm 2023 sẽ khó có thể phục hồi mạnh. Do vậy, tăng trưởng kinh tế năm 2023 được dự báo chỉ nhích khoảng 3% vì vẫn còn những lực cản như giá hàng hoá tăng cao và chính sách tiền tệ tiếp tục bị thắt chặt.

"Tỷ lệ lạm phát tăng cao cùng với sự chững lại của tăng trưởng kinh tế đẩy lên lo ngại rằng nền kinh tế toàn cầu có nguy cơ bước vào thời kỳ lạm phát đình trệ như những năm 1970", WB phân tích.

Viện Sắt và Thép Đông Nam Á (SEAISI) cũng cảnh báo rằng các doanh nghiệp ngành thép trong khu vực sẽ phải tìm kiếm các nguồn cung thép bán thành phẩm và than luyện cốc mới vì xung đột Nga – Ukraine khiến lượng hàng nhập khẩu từ hai nước này giảm mạnh.

WB cho biết: "Nga và Ukraine chiếm một tỷ trọng nhỏ, cụ thể là dưới 3% trong xuất khẩu hàng hóa của thế giới. Tuy nhiên, nhiều ngành công nghiệp lại phụ thuộc vào nguồn cung hàng hóa được khai thác tại hai nước, đặc biệt là Nga".



PHẦN 2

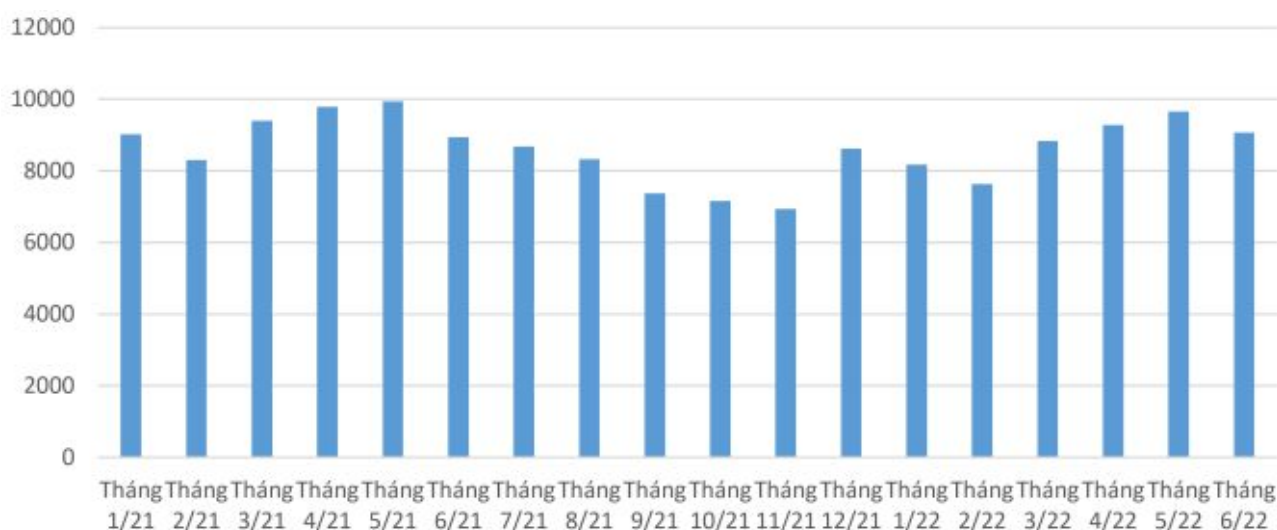
THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC



1. Sản lượng

Theo Cục Thống kê Quốc gia (NBS), sản lượng thép thô, gang và sản phẩm thép thành phẩm của Trung Quốc vào tháng 6 là 90,73 triệu tấn, 76,88 triệu tấn và 118,42 triệu tấn, giảm 3,3%, tăng 0,5% và giảm 2,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng bình quân hàng ngày là 3,02 triệu tấn, 2,56 triệu tấn và 3,94 triệu tấn, giảm tương ứng 3%, 1,3% và 0,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

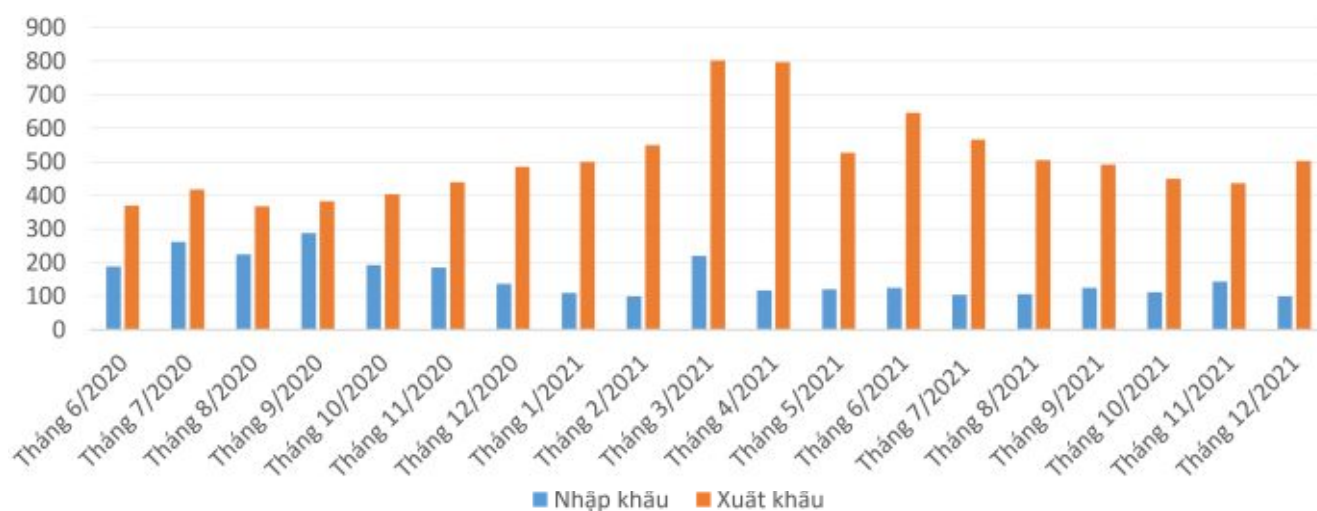
Tính chung nửa đầu năm nay, Trung Quốc đã sản xuất 526,88 triệu tấn thép thô, 438,93 triệu tấn gang và 667,14 triệu tấn sản phẩm thép, lần lượt giảm 6,5%, 4,7% và 4,6% so với cùng kỳ năm trước. Công suất vận hành của hơn 200 lò cao Trung Quốc đạt khoảng 87% vào giữa tháng 7, giảm nhẹ so với tháng 6.



Biểu đồ 5: Sản lượng thép Trung Quốc trong một năm qua
(Đơn vị: 10.000 tấn. Nguồn: NBS).

2. Xuất nhập khẩu, tồn kho

Theo Cục Thống kê Quốc gia, trong tháng 6, Trung Quốc nhập khẩu 791.000 tấn sản phẩm thép, giảm 36,8% so với cùng kỳ năm ngoái; lượng thép thô nhập khẩu đạt 1,19 triệu tấn, giảm 54,7%. Như vậy, nửa đầu năm nay, quốc gia này nhập khẩu tổng cộng 5,77 triệu tấn thép thành phẩm và 9,76 triệu tấn thép thô, giảm tương ứng 21,5% và 28%.

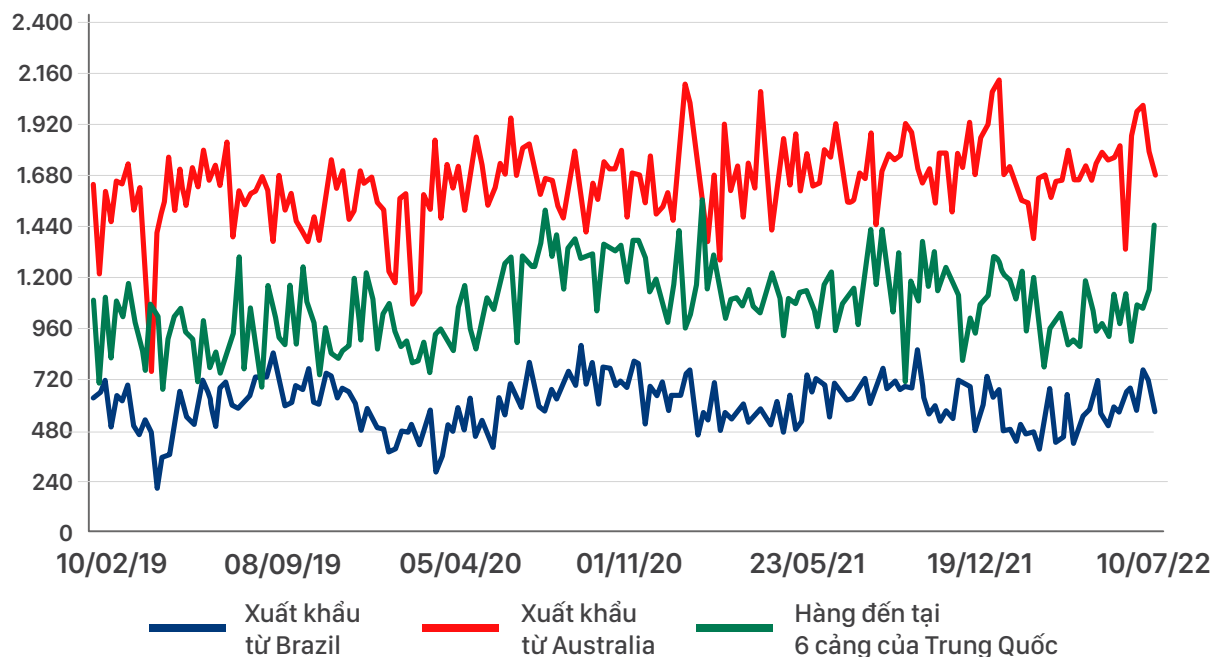


Biểu đồ 6: Diễn biến xuất nhập khẩu thép Trung Quốc một năm qua
(Đơn vị: 10.000 tấn. Nguồn: NBS)

Chiều ngược lại, xuất khẩu các sản phẩm sắt thép và thép thô trong tháng 6 và nửa đầu năm đạt 7,55 triệu tấn và 8,33 triệu tấn, tăng 17% và 21,4% so với cùng kỳ. Lũy kế nửa đầu năm, tổng xuất khẩu hai loại thép này đạt 33,46 triệu tấn và 36,37 triệu tấn, giảm 10,5% và 8,5%.

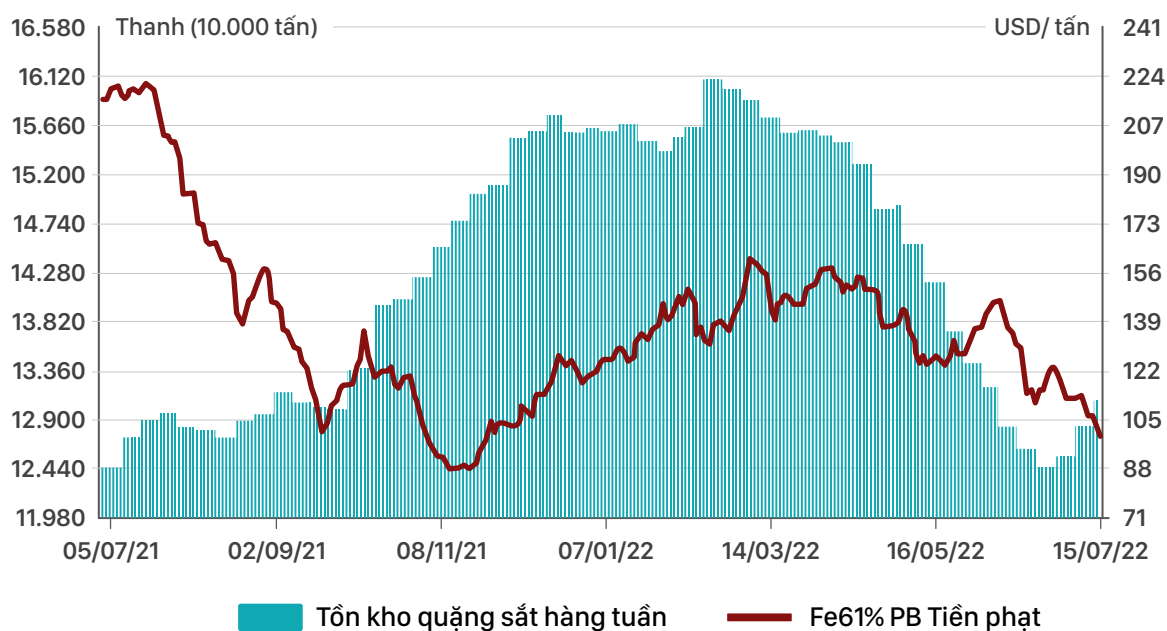
Sau khi cân đối sản lượng xuất nhập khẩu, tổng nguồn cung thép thành phẩm của Trung Quốc 6 tháng đầu năm đạt 639,45 triệu tấn, giảm nhẹ 4,5%; còn nguồn cung thép thô đạt 500,27 triệu tấn, giảm gần 7%.

Các lô hàng quặng sắt từ Brazil và Australia tới Trung Quốc vẫn tiếp tục giảm xuống. Tổng lượng hàng xuất khẩu của hai nước đạt 22,4 triệu tấn trong tuần kết thúc ngày 17/7, giảm 2,7 triệu tấn so với tuần trước nữa. Trong đó, lượng quặng sắt hàng ngày tới 5 cảng lớn nhất miền Bắc (Qingdao, Rizhao, Tianjin, Caofeidian và Jingtán) đạt 1,76 triệu tấn, tăng 430.000 tấn.



Biểu đồ 7: Diễn biến nhập khẩu quặng sắt từ Brazil và Australia
(Đơn vị: 10.000 tấn. Nguồn: SteelHome)

Tại ngày 14/7, thống kê tồn kho quặng sắt tại 46 cảng chính của Trung Quốc là 130,6 triệu tấn, tăng 2,3 triệu tấn so với ngày 07/07.



Biểu đồ 8: Diễn biến tương quan giữa giá quặng và tồn kho quặng sắt Trung Quốc
(Đơn vị: 10.000 tấn (trái). Nguồn: NBS)

3. Diễn biến giá

Giá thép Trung Quốc đã liên tục sụt giảm kể từ đầu quý II tới nay. Những nỗ lực của quốc gia này trong chính sách Zero-Covid và tăng trưởng kinh tế đang đè nặng lên giá nguyên liệu thô đầu vào gồm than, quặng sắt cũng như nhu cầu tiêu thụ kim loại.

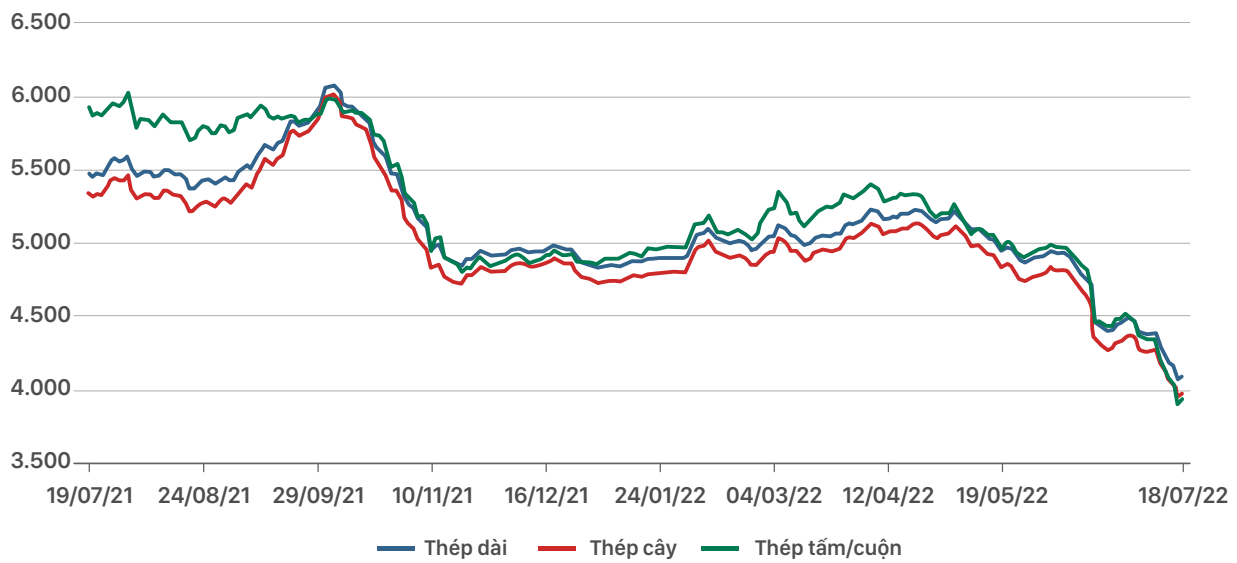
Nhìn chung, giá thép thanh hiện nay đã giảm 23% so với thời điểm đầu quý II. Cùng thời gian, giá quặng sắt nhập khẩu vào Trung Quốc giảm khoảng 37% và hiện giao dịch quanh mức 99 USD/tấn.



Biểu đồ 9: Diễn biến giá quặng sắt nhập khẩu của Trung Quốc
(Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: SteelHome).

Vào trung tuần tháng 7, giá thép Trung Quốc giảm đáng kể. Giá thép xây dựng giảm khoảng 280 – 510 NDT/tấn, giá thép cuộn cán nóng (HRC) giảm mạnh 500 – 630 NDT/tấn.

Diễn biến tương tự với thị trường than luyện kim, quặng sắt và phôi thép nhưng mức giảm nhẹ hơn. Tâm lý thị trường suy giảm và tỷ suất lợi nhuận hạn chế khiến các nhà máy cũng dự trữ quặng sắt ở mức thấp. Với nhu cầu yếu như hiện nay, dự đoán giá quặng sắt nửa cuối tháng 7 có thể duy trì trong khoảng 90 – 105 USD/tấn.



Biểu đồ 10: Diễn biến giá thép Trung Quốc (Đơn vị: NDT/tấn. Nguồn: SteelHome).



PHẦN 3

THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM



1. Sản lượng và tiêu thụ thép Việt Nam

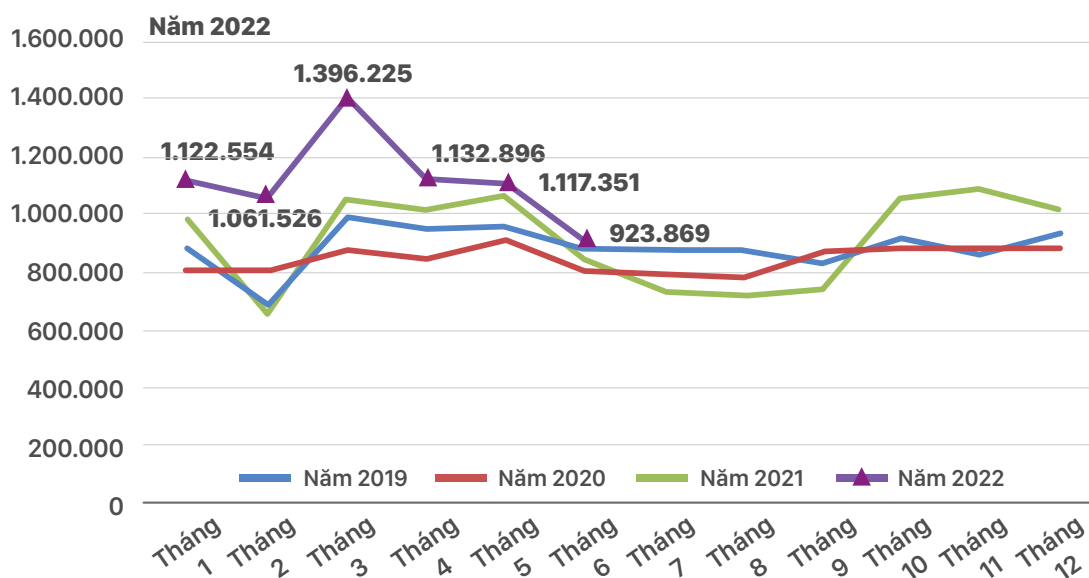
Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) cho biết trong tháng 6, sản xuất thép thô đạt 1.728.291 tấn, giảm lần lượt 7,5% so với tháng trước và giảm 11% so với cùng kỳ năm 2021.

Tiêu thụ thép thô đạt 1.576.631 tấn, giảm 9% so với tháng trước, và giảm 12% so với tháng 6/2021. Trong đó, xuất khẩu thép thô là 50.400 tấn, giảm 55% so với cùng kỳ 2021.

Tính chung 6 tháng đầu năm, sản xuất thép thô đạt 11,306 triệu tấn, giảm 4% so với cùng kỳ năm 2021; Tiêu thụ đạt 10,813 triệu tấn, giảm 6% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó xuất khẩu đạt 407.000 tấn, giảm 62% so với cùng kỳ 2021.

Đối với thép xây dựng, trong tháng 6, tình hình sản xuất thép xây dựng có sự phục hồi so với tháng trước và cùng kỳ 2021. Cụ thể, sản lượng thép xây dựng sản xuất trong tháng 6 đạt 923.869 tấn, giảm lần lượt so với tháng trước là 16% và giảm 8,6% so với tháng 6/2021. Bán hàng đạt 1.019.429 tấn, tăng 2% so với tháng trước và tăng 26% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, xuất khẩu thép xây dựng đạt 190.567 tấn, tăng 23% so với tháng 6/2021.

Lũy kế 6 tháng, sản xuất thép xây dựng đạt 6,71 triệu tấn, tăng 1,5% so với cùng kỳ 2021. Bán hàng đạt 6,56 triệu tấn, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, xuất khẩu đạt 1,337 triệu tấn, tăng trưởng tốt so với cùng kỳ năm 2021.



Biểu đồ 11: Tình hình sản xuất thép xây dựng tháng 6/2022 (Nguồn: VSA).

2. Giá thép trong nước

Trong quý II, giá nguyên vật liệu giảm liên tục từ cuối tháng 4 khiến thị trường trong nước chững lại. Nhà phân phối tìm cách giảm tồn kho, chỉ mua loại và lượng hàng cần thiết đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Đa phần các nhà máy đều trong tình trạng khó khăn do hàng tồn kho giá cao. Mức độ cạnh tranh giữa các nhà máy ngày càng khốc liệt về giá bán và xâm lấn thị phần của nhau.

Theo VSA, giá bán thép xây dựng trong nước đầu tháng 6 điều chỉnh giảm trung bình khoảng 900 đồng- 1.000 đồng/kg thép kể từ cuối tháng 5/2022, hiện ở mức bình quân khoảng 16.950-17.200 đồng/kg (Chưa bao gồm VAT) tùy thuộc từng chủng loại sản phẩm và từng doanh nghiệp và vùng miền cụ thể. Tính chung, giá thép xây dựng điều chỉnh giảm 9-10 lần trong hai tháng 5 - 6/2022 với tổng mức giảm là 2,1-2,35 triệu đồng/tấn thép.

Nguyên nhân là nhu cầu thép giảm trong quý II nên giá nguyên liệu đầu vào sản xuất thép giảm và giá thép xây dựng điều chỉnh liên tục trong hai tháng qua. Giá thép giảm có thể khiến nhà đầu tư dễ tiếp cận với các công trình đầu tư công đã được phê duyệt hơn, nhưng phụ thuộc vào tiến độ giải ngân các dự án.

a. Nhập khẩu

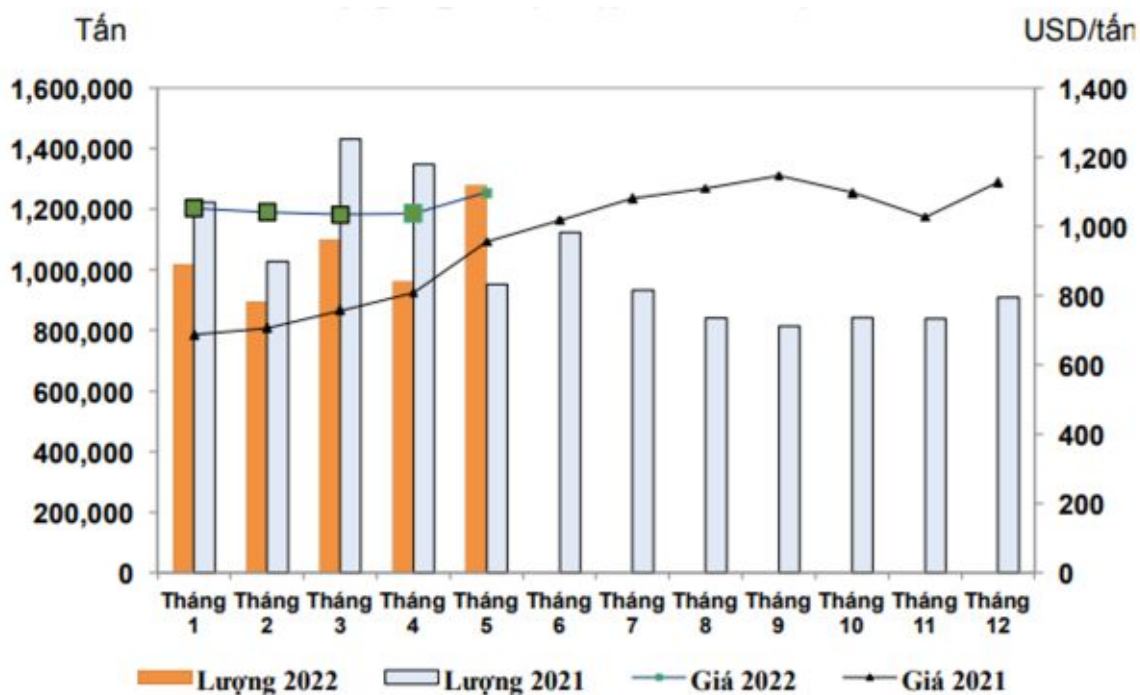
Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, nhập khẩu thép thành phẩm vào Việt Nam tháng 5 đạt 1,28 triệu tấn với kim ngạch đạt 1,4 tỷ USD tăng 34,47% về lượng và tăng 54,36% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, nhập khẩu thép thành phẩm các loại về Việt Nam khoảng 5,25 triệu tấn với trị giá hơn 5,6 tỷ USD, giảm 12,05% về lượng nhưng tăng 20,38% về giá trị.

Các quốc gia cung cấp thép chính cho Việt Nam bao gồm: Trung Quốc (41,36%), Nhật Bản (16,57%), Hàn Quốc (10,69%), Đài Loan (9,43%) và Ấn Độ (8,61%).

THỊ TRƯỜNG	THÁNG 5/2022		TỶ TRỌNG (%)	
	LƯỢNG (TẤN)	TRỊ GIÁ (NGHÌN USD)	LƯỢNG	TRỊ GIÁ
Tổng	1.280.000	1.404.000	100,000%	100,000%
Trung Quốc	755.870	762.850	59,05%	54,33%
Nhật Bản	191.280	191.220	14,94%	13,62%
Hàn Quốc	103.090	131.610	8,05%	9,37%
ASEAN	91.600	174.880	7,16%	12,46%
Đài Loan (Trung Quốc)	90.690	93.190	7,09%	6,64%
Australia	23.890	19.890	1,87%	1,42%
Ấn Độ	17.620	20.100	1,38%	1,43%
EU	2.280	5.770	0,18%	0,41%
Anh	400	360	0,03%	0,03%
Hoa Kỳ	240	1.230	0,02%	0,09%

Bảng 2: Nhập khẩu thép thành phẩm theo quốc gia (Nguồn: VITIC tính toán từ số liệu của TCHQ, VSA).



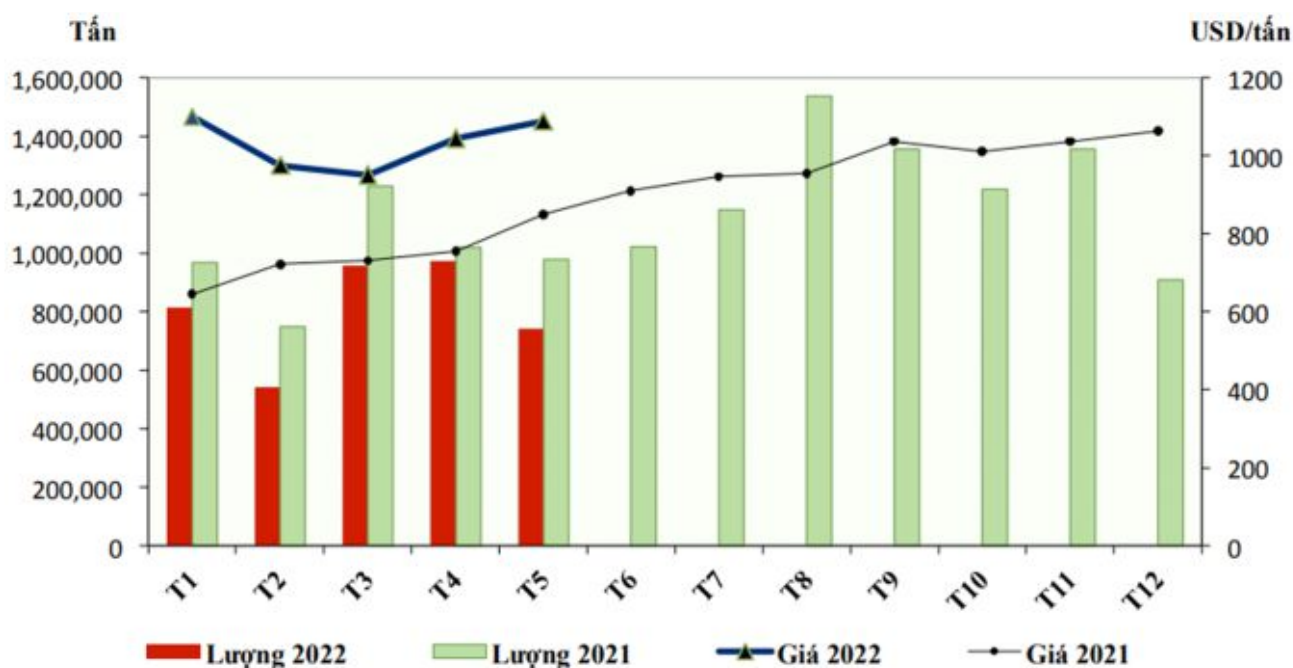
Biểu đồ 12: Diễn biến lượng và giá thép nhập khẩu của Việt Nam tháng 5/2022 (Nguồn: VITIC).

b. Xuất khẩu

Về xuất khẩu, trong tháng 5, xuất khẩu thép thành phẩm của Việt Nam đạt 742.770 tấn, giảm 23,57% so với tháng trước và giảm 24,2% so với cùng kỳ năm 2021. Trị giá xuất khẩu đạt 808 triệu USD, giảm 20,4% so với tháng 4 và giảm 2,96% so với cùng kỳ năm 2021.

Thị trường xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam là: khu vực ASEAN (39,75%), Khu vực EU (19,43%), Hoa Kỳ (7,88%), Hàn Quốc (7,06%) và Hong Kong (Trung Quốc) (4,6%).

VSA cho rằng việc phát triển đa dạng xuất khẩu sản phẩm là một mặt nhưng đồng thời cơ cấu thị trường xuất khẩu các sản phẩm thép Việt Nam cũng có thay đổi, điều này cho thấy sự linh hoạt thích ứng của các doanh nghiệp thép Việt Nam.



Biểu đồ 13: Diễn biến lượng và giá thép xuất khẩu của Việt Nam tháng 5/2022
(Nguồn: VITIC).

3. Dự báo

Theo Báo cáo cập nhật ngành thép của SSI Research vào đầu tháng 7, kênh xuất khẩu thép của Việt Nam tiếp tục xu hướng chững lại trong những tháng gần đây, đặc biệt trong mảng tôn mạ, với sản lượng hàng tháng thấp hơn khoảng 30% so với mức đỉnh trong quý IV/2021.

Sự sụt giảm về sản lượng như vậy là do nhu cầu giảm ở các thị trường xuất khẩu chủ chốt (đặc biệt là Mỹ và EU), những thị trường mà trong điều kiện thuận lợi từng chiếm 60-70% sản lượng xuất khẩu tôn mạ của Việt Nam.

SSI research nhận định rằng xuất khẩu trong nửa cuối năm cũng có thể bị ảnh hưởng tiêu cực từ các biện pháp bảo hộ mà EU áp đặt. EU gần đây đã bổ sung Việt Nam vào nhóm “các nước khác” với hạn ngạch nhập khẩu dành cho nhóm này là 2,1 triệu tấn thép mạ kẽm nhúng nóng (HDG) từ 1/7/2021 đến ngày 30/6/2022, và tăng 4%/năm trong 2 năm tới.

Theo EU, sản lượng xuất khẩu HDG của Việt Nam sang Châu Âu ước đạt 979.000 tấn vào năm 2021. Với điều chỉnh này, xuất khẩu từ Việt Nam sang EU có thể sẽ giảm trong thời gian tới. Tuy nhiên, đóng góp từ thị trường EU đối với xuất khẩu thép Việt Nam cũng đã giảm so với giai đoạn trước do giá thép EU giảm đáng kể trong những tháng gần đây.

Theo báo cáo mới đây, VSA dự báo các doanh nghiệp thép trong nước sẽ tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức và những yếu tố bất ổn trong 6 tháng cuối năm 2022.

PHẦN 4

CHÍNH SÁCH



1. Chính sách của Việt Nam

Mong có chiến lược phát triển dài hạn cho ngành thép

Nhìn nhận về triển vọng của ngành thép, Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu cho rằng, dù còn rất nhiều khó khăn song với 15 FTA đã ký kết và có hiệu lực đang mở ra cơ hội lớn về thị trường cho ngành thép. Thêm vào đó, hệ thống thương vụ tại nước ngoài cũng đã tích cực hỗ trợ doanh nghiệp trong kết nối thông tin, giao thương để đẩy mạnh xuất khẩu; đồng hành cùng doanh nghiệp ứng phó hiệu quả với các biện pháp phòng vệ thương mại.

Hiện, nền kinh tế thế giới đang dần hồi phục cũng sẽ đẩy nhu cầu thép tăng lên. Trong nước, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế, xã hội đang được triển khai, đặc biệt là đẩy mạnh giải ngân đầu tư công sẽ làm tăng cầu, qua đó tạo đà cho ngành thép hồi phục.

Theo các chuyên gia, để có thể tận dụng cơ hội, ngành thép cần khắc phục được khó khăn nội tại. Trong đó, cần phát triển và hoàn thiện chuỗi sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng, đổi mới sáng tạo. Doanh nghiệp phải cải tiến công nghệ, mẫu mã, đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu, chuẩn hóa nguồn cung nguyên liệu để đáp ứng yêu cầu thị trường nhập khẩu. Doanh nghiệp cũng cần chủ động tìm kiếm cơ hội từ các FTA về cắt giảm thuế quan, đáp ứng quy tắc xuất xứ; tuân thủ nghiêm ngặt quy định của các thị trường nhập khẩu; tìm kiếm thông tin, điều chỉnh sản xuất kinh doanh cho phù hợp với thị trường. Các doanh nghiệp cũng cần hợp tác, đoàn kết, cạnh tranh lành mạnh.

Chủ tịch Hiệp hội Thép Việt Nam Nghiêm Xuân Đa cho biết, ngành thép đa phần nhập khẩu nguyên liệu cho sản xuất, từ than, quặng sắt, thép phế liệu. Thời gian qua, Nhà nước đã cởi mở, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn nguyên liệu để ổn định sản xuất, quy trình kiểm soát nhập khẩu đã có nhiều cải thiện theo hướng thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.

Riêng đối với sản phẩm thép phế liệu, nhu cầu của ngành mỗi năm cần khoảng 6,5 - 7 triệu tấn, trong đó nhập khẩu chiếm 60%. Đây là một trong những nguyên liệu sử dụng cho công nghệ lò điện, tới đây có vai trò rất quan trọng trong việc sản xuất thép xanh, kinh tế tuần hoàn. Với cách tiếp cận đó, cần thay đổi nhận thức về vai trò của thép phế liệu, coi đó là tài nguyên và có cách ứng xử tương xứng.

Về phía các doanh nghiệp mong muốn Nhà nước cần có chiến lược phát triển dài hạn để thúc đẩy đầu tư, trong đó có chính sách để hỗ trợ đầu tư, phát triển nguồn nhân lực, khoa học công nghệ. Được biết, Bộ Công thương đã báo cáo Chính phủ về đề xuất xây dựng Chiến lược phát triển ngành thép đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đây sẽ là tiền đề quan trọng để có chính sách dài hạn thúc đẩy ngành thép phát triển.

Các vụ việc trong nước khởi xướng điều tra

Đến tháng 5, Việt Nam đã tiến hành khởi xướng điều tra 9 vụ việc phòng vệ thương mại liên quan đến các sản phẩm thép nhập khẩu vào Việt Nam.

+ Bộ Công Thương ban hành quyết định về việc giữ nguyên việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn có xuất xứ từ Hàn Quốc và Trung Quốc (Ad04)

Cụ thể, ngày 5/5/2022, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 843/QĐ-BCT về giữ nguyên việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn có xuất xứ từ Đại Hàn Dân quốc và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Trong thời hạn 60 ngày trước khi kết thúc 1 năm kể từ ngày có Quyết định này, các bên liên quan theo quy định tại Điều 59 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, có thể nộp hồ sơ yêu cầu rà soát.

+ Đối với vụ việc Rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng thép mạ có xuất xứ từ Trung Quốc/Hàn Quốc (Mã vụ việc: ER01.AD02)

Ngày 13/4/2022, Hiệp hội Thép Việt Nam và hơn 10 doanh nghiệp sản xuất tôn mạ kim loại và sơn phủ màu trong nước đã có công văn số 27/2022/HHTVN gửi Cục Phòng vệ thương mại - Bộ Công Thương và nêu ý kiến đối với dự thảo Kết luận điều tra rà soát cuối kỳ vụ việc ER01.AD02.

Theo đó, VSA đã phân tích cụ thể các yếu tố có liên quan đến tình hình thị trường thép mạ để đánh giá thiệt hại của ngành sản xuất trong nước; góp ý với phương pháp phân tích dữ liệu của phía Cục Phòng vệ Thương mại (PVTM) trong bản Dự thảo kết luận điều tra.

Từ những phân tích trên đây, Hiệp hội thép Việt Nam cũng đề xuất một số giải pháp cho vụ việc này như sau:

(1) Gia hạn áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép mạ nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc thêm 5 năm;

(2) Đối với những doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của Trung Quốc và Hàn Quốc tham gia trả lời bản câu hỏi rà soát cuối kỳ, mức thuế CBPG mới của những doanh nghiệp này sẽ ở mức 0% theo đúng tính toán của Cục PVTM trong bản Dự thảo kết luận điều tra.

(3) Đối với những doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của Trung Quốc và Hàn Quốc không tham gia trả lời bản câu hỏi rà soát cuối kỳ, có thể áp dụng một mức thuế mới thấp hơn mức thuế hiện tại (các doanh nghiệp này của Trung Quốc đang chịu mức thuế từ 6,40– 38,34%, còn của Hàn Quốc đang chịu mức thuế chung là 19%). Thực tế, do các doanh nghiệp này không tham gia vào quá trình rà soát, nên Cục PVTM có thể tính toán và cân nhắc trên các dữ liệu sẵn có.

Trước đó, Bộ Công Thương gia hạn thời hạn rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số mặt hàng thép mạ có xuất xứ từ Đại Hàn Dân Quốc và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (vụ việc ER01.AD02). Ngày 22 tháng 02 năm 2022, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 225/QĐ-BCT về việc gia hạn thời hạn rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số mặt hàng thép mạ có xuất xứ từ Đại Hàn Dân Quốc và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thêm 3 tháng. Theo đó, thời hạn kết thúc rà soát cuối kỳ vụ việc là ngày 4/6/2022.

2. Chính sách của các nước trên thế giới

Ngành thép Trung Quốc trước bờ vực khủng hoảng Ngành thép của Trung Quốc đứng trước nguy cơ khủng hoảng kéo dài 5 năm khi nhu cầu tiêu thụ yếu, tỷ suất lợi nhuận của các doanh nghiệp giảm. Cảnh báo này được đưa ra bởi Hunan Valin Iron & Steel Group, doanh nghiệp thép hàng đầu Trung Quốc.

Theo nguồn tin từ Bloomberg, công ty này vừa thảo luận về sự suy thoái của ngành thép cũng như các giải pháp duy trì sự tồn tại, phát triển của công ty, trong đó có cả phương án ngừng hoạt động một số nhà máy không có lãi.

Mới đây, các nhà máy thép khác ở phía Tây Bắc và Tây Nam Trung Quốc đã đồng loạt cam kết giảm sản lượng trong khi chờ đợi chính phủ phê duyệt gói hỗ trợ kinh tế cho cơ sở hạ tầng, từ đó kích thích nhu cầu đi lên.

Các kho dự trữ thép ở Trung Quốc đã tăng vượt mức quy định theo mùa sau khi Bắc Kinh siết lĩnh vực bất động sản và chính sách Zero COVID kìm hãm hoạt động xây dựng. Điều này khiến chỉ số bán hàng của ngành thép trong tháng 6 chạm đáy 10 năm trở lại đây.

Theo khảo sát mới nhất của hiệp hội Sắt Thép Trung Quốc, lượng thép tồn kho đã có xu hướng giảm khi Bắc Kinh nới lỏng một số quy định phòng dịch COVID-19 vào cuối tháng 6. Song, lượng hàng này vẫn cao hơn 23% so với cùng kỳ năm ngoái.

Gần đây, Chủ tịch Tập Cận Bình kêu gọi 'toàn lực' thúc đẩy đầu tư cơ sở hạ tầng để cứu nền kinh tế nhưng điều này chưa chắc có thể bù đắp cho khoảng trống mà lĩnh vực bất động sản để lại cho ngành thép.

Trong thời điểm hiện tại, việc cắt giảm sản lượng so với năm ngoái được cho là phù hợp với định hướng của cả ngành công nghiệp thép và chính phủ Trung Quốc. Bởi, nguồn cung giảm sẽ hỗ trợ giá, đồng thời tuân thủ cam kết của Bắc Kinh trong việc hạn chế lượng khí thải gây ô nhiễm môi trường.

Mỹ gia hạn điều tra chống lẩn tránh thuế PVTM với ống thép Việt Nam

Mới đây, Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) cho biết Bộ Thương mại Mỹ (DOC) sẽ tiếp tục gia hạn thời gian xem xét các đơn đề nghị điều tra lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại với một số sản phẩm ống thép chủ yếu thuộc mã HS 7306.61 và 7306.30 nhập khẩu từ Việt Nam đến ngày 28/7.

Thời hạn mới được DOC tính là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ thông tin bổ sung của nguyên đơn (ngày 28/6).

Nguyên đơn gồm các doanh nghiệp sản xuất ống thép lớn tại Mỹ cáo buộc Việt Nam nhập khẩu thép cán nóng (HRS) là nguyên liệu chính để sản xuất ra ống thép từ Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Hàn Quốc, Ấn Độ sau đó gia công, chế biến đơn giản thành ống thép và xuất sang Mỹ nhằm lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại

tương ứng mà Mỹ đang áp dụng với Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Hàn Quốc, Ấn Độ.

Để đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp, Cục Phòng vệ thương mại khuyến cáo hiệp hội và các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu sản phẩm ống thép rà soát các hoạt động sản xuất, xuất khẩu sản phẩm bị điều tra sang Mỹ, nhất là nguồn nguyên liệu HRS.

Ngoài ra, doanh nghiệp cần nghiên cứu, tìm hiểu quy định, trình tự thủ tục điều tra chống lẩn tránh thuế của Mỹ; thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu của cơ quan điều tra Mỹ, phối hợp chặt chẽ với Cục Phòng vệ thương mại trong suốt quá trình của vụ việc.



PHẦN 5

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH





Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG) – Dự báo lợi nhuận giảm mạnh

Hòa Phát cho biết tập đoàn này đã bán ra thị trường 560.000 tấn thép xây dựng, phôi thép và thép cuộn cán nóng (HRC) trong tháng 6, tăng 14% so với cùng kỳ 2021. Trong đó sản lượng thép xây dựng **đạt 348.000 tấn, tăng 51%. Tiêu thụ HRC là 202.000 tấn, giảm 12% so với cùng kỳ năm ngoái.**

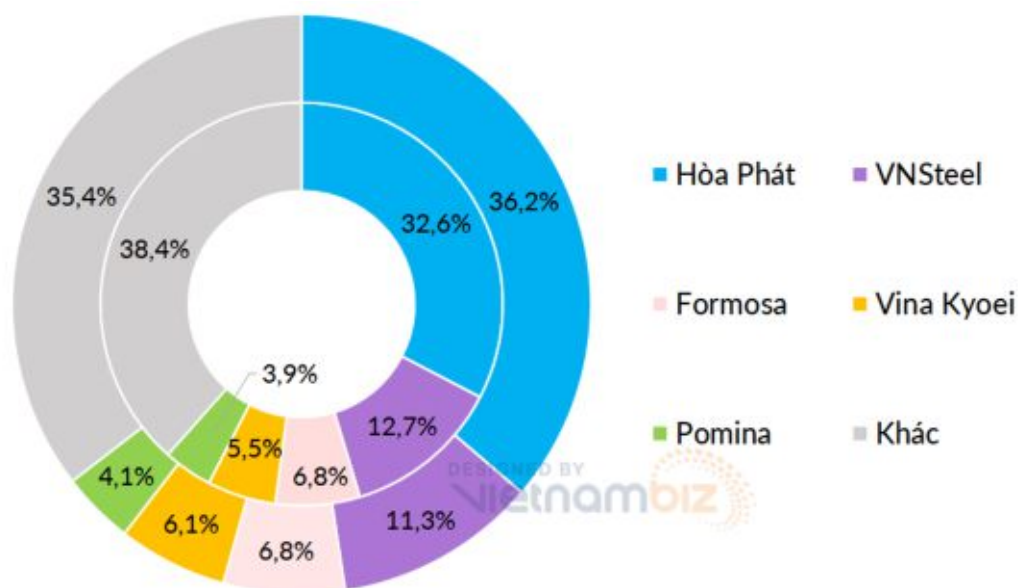
Tiêu thụ thép xây dựng Hòa Phát tháng vừa qua tăng trưởng tốt nhờ thị trường miền Nam và xuất khẩu đi lên, lần lượt thêm 200% và 60% so với cùng kỳ năm 2021.

Việc Chính phủ thúc đẩy tiến độ các dự án đầu tư công, nhất là các dự án hạ tầng trọng điểm trong đó có trục cao tốc Bắc Nam, đã giúp nhu cầu trên thị trường vật liệu xây dựng cải thiện hơn so với năm trước, Hòa Phát cho hay.

Đối với hoạt động xuất khẩu, thép Hòa Phát duy trì các thị trường truyền thống như Canada, Nhật Bản, Campuchia, Thái Lan, ... và mở rộng sang các thị trường mới như Singapore, Hong Kong hay gần đây nhất là Mexico. Giữa tháng 7 này, Hòa Phát lần đầu tiên ký kết hợp đồng xuất khẩu lô hàng 8.000 tấn thép thanh vằn sang Mexico.

Ở nhóm sản phẩm hạ nguồn, Hòa Phát cung cấp hơn 64.000 tấn ống thép và 27.000 tấn tôn mạ các loại cho thị trường trong nước và xuất khẩu tháng 6. Lũy kế 6 tháng đầu năm, tập đoàn của tỷ phú Trần Đình Long đã sản xuất 4,3 triệu tấn thép thô, tăng 8% so với nửa đầu năm ngoái. Tiêu thụ thép xây dựng, phôi thép và HRC đạt gần 4 triệu tấn, tăng 6%. Riêng bán hàng thép xây dựng là 2,38 triệu tấn, tăng 29% so với 6 tháng đầu 2021 và chiếm hơn 36% thị phần toàn ngành.

Bán hàng HRC của Hòa Phát ghi nhận 1,4 triệu tấn trong nửa đầu năm nay, tăng 7%. Sản phẩm hạ nguồn HRC như ống thép, tôn mạ đạt lần lượt 377.000 tấn và 180.000 tấn, tương đương mức tiêu thụ nửa đầu năm 2021.



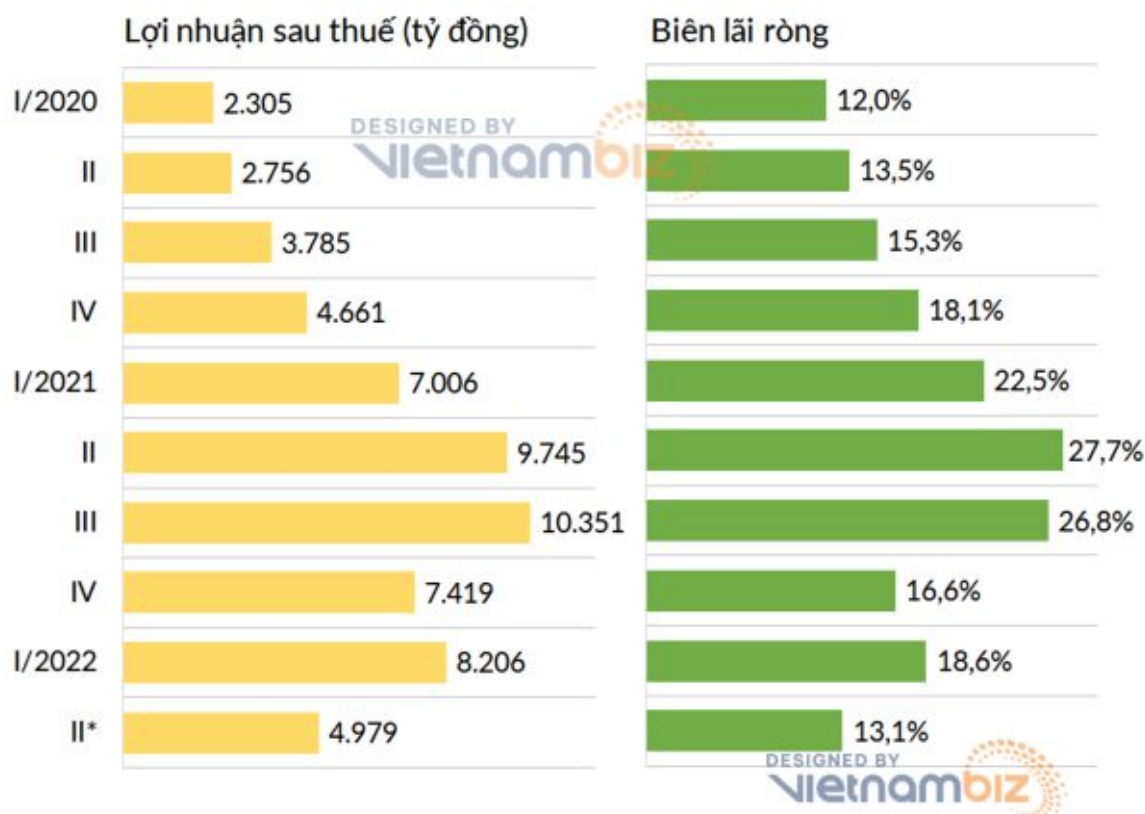
Biểu đồ 14: Thị phần tiêu thụ thép xây dựng năm 2021 (vòng trong) và 6 tháng đầu 2022 (vòng ngoài) (Nguồn: Song Ngọc tổng hợp từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)).

Trong báo cáo phân tích mới đây, Chứng khoán Rồng Việt (VDSC) cho biết chính sách Zero-COVID của Trung Quốc và lạm phát cao trên toàn thế giới đang làm suy giảm nhu cầu đối với hàng hóa lâu bền như điện thoại thông minh, máy tính xách tay, ô tô và đồ điện gia dụng. Bên cạnh đó, tình trạng thiếu hụt chất bán dẫn toàn thế giới khiến nhu cầu thép phẳng yếu đi.

Do khách hàng HRC của Hòa Phát là các nhà sản xuất tôn mạ và ống thép trong nước, nên các khó khăn ở phía hạ nguồn sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sản lượng bán ra, VDSC nhận định.

Bên cạnh đó, các thay đổi chính sách về siết chặt phát hành trái phiếu doanh nghiệp và tín dụng bất động sản cùng với lãi suất đang chịu áp lực tăng theo đà tăng của lạm phát sẽ hạn chế dòng tiền vào các dự án bất động sản. Nhu cầu thép xây dựng trong nửa cuối năm, theo VDSC, có thể sẽ chưa có nhiều tín hiệu tích cực.

Chứng khoán Rồng Việt ước tính Hòa Phát có thể ghi nhận 38.120 tỷ đồng doanh thu và 4.979 tỷ đồng lãi sau thuế trong quý II/2022. Biểu đồ bên dưới cho thấy đây là con số lợi nhuận thấp nhất kể từ đầu năm 2021 trở lại đây.



Biểu đồ 15: Kết quả kinh doanh hợp nhất của Hòa Phát (Nguồn: Đức Quyền tổng hợp từ báo cáo tài chính hợp nhất. Số liệu quý II/2022 là ước tính của Chứng Khoán Rồng Việt)

Cả năm 2022, Hòa Phát có thể đạt 140.812 tỷ đồng doanh thu và 25.884 tỷ đồng lãi sau thuế, lần lượt giảm 6% và 25% so với kết quả của năm ngoái, VDSC dự báo.

Từ cuối tháng 5, tỷ phú Trần Đình Long, Chủ tịch Tập đoàn Hòa Phát, đã nhận định kết quả kinh doanh của ngành thép trong các quý II, III và IV của năm nay sẽ rất "thê thảm".

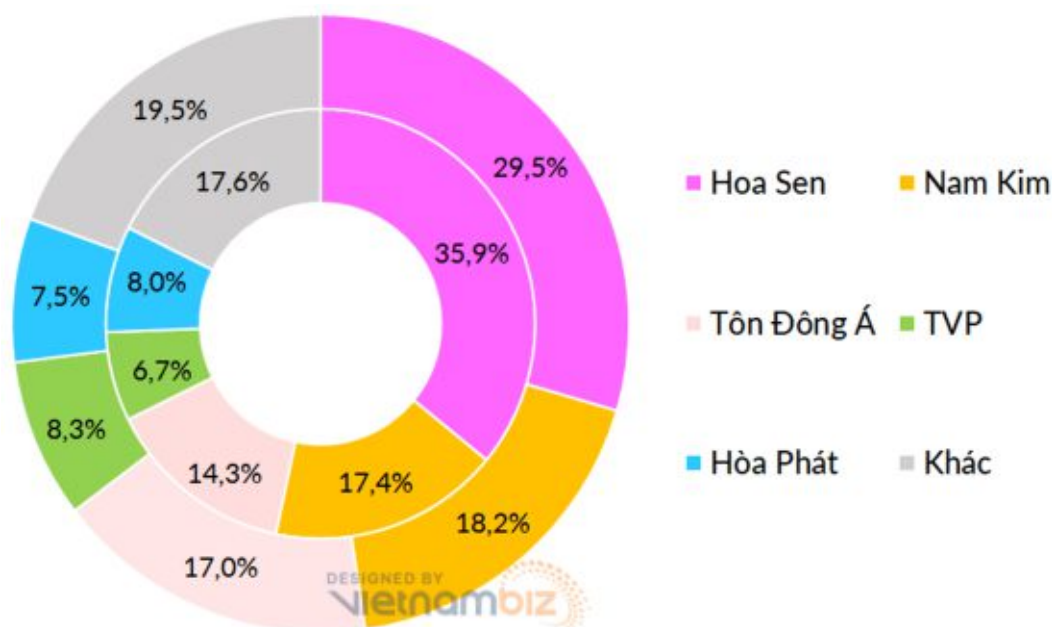
Hòa Phát đặt mục tiêu lợi nhuận sau thuế 25.000 - 30.000 tỷ đồng trong trong cả năm nay, thấp hơn mức 34.521 tỷ đồng đạt được trong năm 2021.



Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG): Tiêu thụ tôn mạ tiếp tục xuống dốc

Theo số liệu của Hiệp hội thép Việt Nam (VSA), Hoa Sen tiêu thụ 98.700 tấn tôn mạ trong tháng 6 vừa qua, giảm 36% so với cùng kỳ 2021 và thấp hơn 2% so với tháng liền trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, tập đoàn của Chủ tịch Lê Phước Vũ đã bán ra gần 710.000 tấn tôn mạ, giảm 24% so với nửa đầu năm ngoái. Hoa Sen vẫn dẫn trước các doanh nghiệp tôn khác nhưng thị phần đã tụt xuống dưới 30%, thấp hơn nhiều so với mức 35,9% của cả năm 2021.

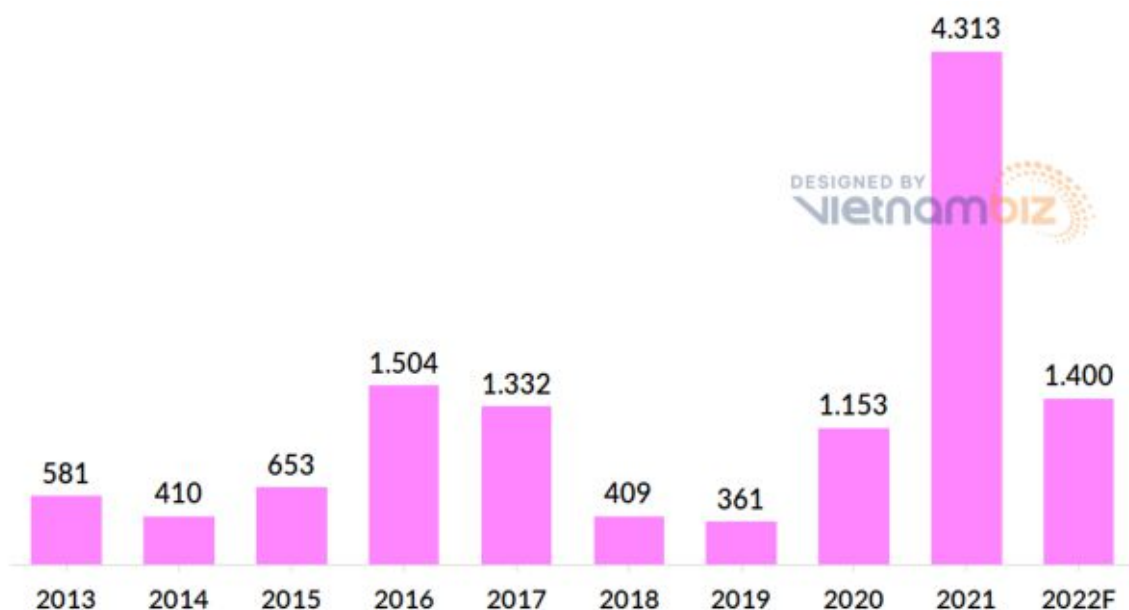


Biểu đồ 16: Thị phần tiêu thụ tôn mạ năm 2021 (vòng trong) và 6 tháng đầu 2022 (vòng ngoài)
(Nguồn: Đức Quyền tổng hợp từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)).

Ở thị trường ống thép, Hoa Sen tiêu thụ hơn **168.400 tấn, giảm 36,6% so với nửa đầu năm 2021. Thị phần của Hoa Sen tiếp tục đứng thứ 2 toàn ngành, chỉ sau Tập đoàn Hòa Phát, nhưng đã giảm mạnh từ 15,5% còn 12,9%.**

Chứng khoán SSI cho biết các công ty tôn mạ như Hoa Sen và Nam Kim (Mã: NKG) đã nhận được đơn đặt hàng xuất khẩu thực hiện cho đến cuối tháng 7 và tháng 8 với sản lượng khoảng 60.000 tấn/tháng.

Tuy nhiên, việc các đơn hàng xuất khẩu chỉ được ký trước 1- 2 tháng cho thấy xu hướng hạ nhiệt so với giai đoạn trước khi các công ty ký trước khoảng 3-4 tháng. SSI cho rằng lợi nhuận sau thuế của Hoa Sen trong niên độ này có thể đạt khoảng 1.400 tỷ, giảm 67% so với năm 2021 mặc dù doanh thu vẫn ổn định do giá bán bình quân đã tăng trước đó.

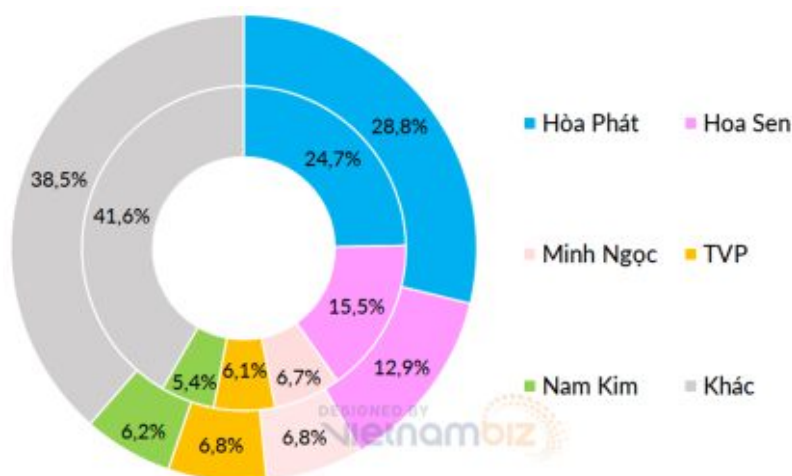


Biểu đồ 17: Lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn Hoa Sen (Đơn vị: tỷ đồng. Nguồn: Đức Quyền tổng hợp từ báo cáo tài chính hợp nhất. Số liệu năm 2022 là dự báo của Chứng khoán SSI).

Sản lượng tiêu thụ của Hoa Sen được dự báo sẽ giảm 12,7% xuống còn 1,96 triệu tấn, chủ yếu do xuất khẩu giảm 26% so với mức đỉnh vào năm 2021, trong khi doanh số bán hàng trong nước có thể phục hồi 6%.



CTCP Thép Nam Kim (Mã: NKG). Trong 6 tháng đầu năm nay, Nam Kim đã tiêu thụ gần 436.400 tấn tôn mạ và 81.250 tấn ống thép, lần lượt tăng 3% và giảm 14,8% so với nửa đầu năm 2021. Nam Kim hiện nay xếp thứ 2 về thị phần tôn mạ và thứ 5 về thị phần ống thép.



Biểu đồ 18: Thị phần tiêu thụ ống thép năm 2021 (vòng trong) và 6 tháng đầu 2022 (vòng ngoài) (Nguồn: Song Ngọc tổng hợp từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)).

Chứng khoán SSI dự báo lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Nam Kim sẽ giảm 39% xuống còn 1.350 tỷ đồng, sản lượng tiêu thụ giảm 4% còn 1,04 triệu tấn. Trong đó, xuất khẩu có thể giảm 9% còn tiêu thụ trong nước tăng 5%.

Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam (MASVN) nhận định mảng tôn mạ trong nước đang dư thừa công suất. Thị trường nội địa của Nam Kim chịu nhiều khó khăn giữa áp lực giá thép sụt giảm.

MASVN dự phóng doanh thu của Nam Kim trong năm nay chỉ đạt 26.568 tỷ đồng, thấp hơn mức 28.173 tỷ đồng của năm 2021. Lợi nhuận dòng được dự báo giảm 50% còn 1.111 tỷ đồng.

Tuy nhiên, MASVN cho rằng thị trường nội địa cũng như xuất khẩu của Nam Kim sẽ hồi phục trong năm 2023 với sản lượng đạt 1,16 triệu tấn, tăng 10%. Doanh thu và lợi nhuận dự phóng tương ứng cho năm 2023 lần lượt đạt 27.763 tỷ đồng và 1.701 tỷ đồng, tăng tương ứng 4,5% và 53%.

Lợi nhuận doanh nghiệp thép sa sút

Hòa Phát, Hoa Sen, và Nam Kim chưa công bố báo cáo tài chính quý II và bán niên 2022, nhưng như đã nói ở trên nhiều công ty chứng khoán đã đưa ra những ước tính rất bi quan.

Một số doanh nghiệp thông báo kết quả kinh doanh sớm đã vẽ nên một bức tranh khá ảm đạm.



CTCP Đầu tư Thương mại SMC (Mã: SMC) cho biết lợi nhuận sau thuế quý II vừa qua đạt 42,5 tỷ đồng, giảm 92% so với cùng kỳ 2021. Lũy kế nửa đầu năm, lãi sau thuế giảm 83% còn 123 tỷ đồng.

Theo giải trình của SMC, sản lượng tiêu thụ của công ty trong 6 tháng đầu 2022 đã giảm 2% so với cùng kỳ nhưng do cơ cấu mặt hàng thay đổi nên doanh thu vẫn tăng 20%.

Tuy nhiên, giá thép giảm nhanh dẫn đến giá vốn hàng tồn kho cao hơn giá thị trường và ảnh hưởng lớn tới việc dự trữ nguyên liệu phục vụ sản xuất và buộc phải dự phòng. Ngoài ra, lãi suất tăng làm cho phí tài chính tăng 129% so với nửa đầu 2021.



Thép Thủ Đức (Mã: TDS) báo lỗ ròng gần 2 tỷ đồng vào quý II, trong

khi cùng kỳ năm ngoái có lãi hơn 34 tỷ và quý I năm nay có lãi hơn 8 tỷ. Giá cả đầu ra giảm sâu liên tục từ đầu quý II đến nay, cộng với lượng thép tiêu thụ đi xuống mạnh khiến cho công ty ngưng sản xuất, giá thép tồn kho cao từ các tháng trước khiến giá vốn cao và lợi nhuận thấp.

Việc tiêu thụ chậm cũng ảnh hưởng tới dòng tiền, kèm với việc siết chặt tín dụng, lãi suất lên cao hơn cùng kỳ là những nhân tố làm cho chi phí tài chính, đặc biệt là lãi vay, tăng đột biến.



Gang thép Cao Bằng (Mã: CBI) công bố lợi nhuận ròng 17,7 tỷ đồng, lao dốc 88% so với quý II/2021. Lãi sau thuế nửa đầu năm giảm 80% còn 43 tỷ đồng.

Công ty cho biết giá nguyên liệu đầu vào lên cao là nguyên nhân chính làm tăng chi phí và giảm lợi nhuận. Cụ thể, than cốc dùng cho 6 tháng đầu 2022 có giá bình quân 14,69 triệu đồng/tấn, cao hơn 53% so với nửa đầu năm ngoái.



Lợi nhuận sau thuế của **Thép Mê Lin (Mã: MEL)** trong quý II giảm 93% so với cùng kỳ năm trước, còn 1,7 tỷ đồng. Công ty cho biết giá thép trong nước và thế giới giảm mạnh nên sản lượng bán hàng xuống thấp, cả doanh thu lẫn lợi nhuận đều sa sút.

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

- Biểu đồ 1: Sản lượng thép thô thế giới đến tháng 5/2022 (Trang 5)
 Biểu đồ 2: Giá trị xuất khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ (Trang 7)
 Biểu đồ 3: Giá trị nhập khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ (Trang 7)
 Biểu đồ 4: Biểu đồ giá nguyên liệu sản xuất thép năm 2022 (Trang 8)
 Biểu đồ 5: Sản lượng thép Trung Quốc trong một năm qua (Trang 12)
 Biểu đồ 6: Diễn biến xuất nhập khẩu thép Trung Quốc một năm qua (Trang 13)
 Biểu đồ 7: Diễn biến nhập khẩu quặng sắt từ Brazil và Australia (Trang 14)
 Biểu đồ 8: Diễn biến tương quan giữa giá quặng và tồn kho quặng sắt Trung Quốc (Trang 14)
 Biểu đồ 9: Diễn biến giá quặng sắt nhập khẩu của Trung Quốc (Trang 15)
 Biểu đồ 10: Diễn biến giá thép Trung Quốc (Trang 17)
 Biểu đồ 11: Tình hình sản xuất thép xây dựng tháng 6/2022 (Trang 18)
 Biểu đồ 12: Diễn biến lượng và giá thép nhập khẩu của Việt Nam tháng 5/2022 (Trang 20)
 Biểu đồ 13: Diễn biến lượng và giá thép xuất khẩu của Việt Nam tháng 5/2022 (Trang 21)
 Biểu đồ 14: Thị phần tiêu thụ thép xây dựng năm 2021 (vòng trong) và 6 tháng đầu 2022 (vòng ngoài) (Trang 31)
 Biểu đồ 15: Kết quả kinh doanh hợp nhất của Hòa Phát (Trang 32)
 Biểu đồ 16: Thị phần tiêu thụ tôn mạ năm 2021 (vòng trong) và 6 tháng đầu 2022 (vòng ngoài) (Trang 33)
 Biểu đồ 17: Lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn Hoa Sen (Trang 34)
 Biểu đồ 18: Thị phần tiêu thụ ống thép năm 2021 (vòng trong) và 6 tháng đầu 2022 (vòng ngoài) (Trang 34)

Bảng 1: 10 quốc gia có sản lượng thép thô lớn nhất thế giới (Trang 6)

Bảng 2: Nhập khẩu thép thành phẩm theo quốc gia (Trang 20)

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)	World Steel
Trung tâm Thông tin Công Nghiệp và Thương Mại (VITIC)	MySteel
	SteelHome
Hiệp hội thép Nhật Bản	Trading Economics
Viện Sắt thép Mỹ	Fastmarkets
Báo cáo CTCK BVSC, MBKE	

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường thép quý II/2022” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP QR CODE:



Báo cáo thị trường thép
quý I/ 2022



Báo cáo thị trường thép
tháng 4/2022



Báo cáo thị trường thép
tháng 5/2022



Mục "Báo cáo ngành hàng"
- VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI:

Trịnh Huyền Trang

Thư ký tòa soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP